

Số: /GCN-SXD Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật thuộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên, gửi kèm theo Đơn đăng ký cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 1385/SXD-QLXD ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc kế hoạch đánh giá thực tế phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật thuộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Đoàn đánh giá Sở Xây dựng (theo Văn bản số 1385/SXD-QLXD ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên);

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật thuộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên và Đơn đăng ký cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 17/5/2024 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý xây dựng.

CHỨNG NHẬN

1. Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty cổ phần số 4600343454, đăng ký lần đầu ngày 01/9/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 05/12/2023, cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ 4, Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại/fax: 0988 508 029; Email: Tuvancosohatang@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Tổ 4, Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 54.002**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Giám đốc, các P.Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLXD; (Huynh.05b)/.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Huy

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM
LAS-XD 54.002**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây
dựng số: /GCN-SXD, ngày tháng 6 năm 2024)

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT	
1	Xác định khối lượng riêng của đất loại cát và đất loại sét trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng.	TCVN 4195: 2012 ASTM D854 :00
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm đất loại sét và loại cát trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng.	TCVN 4196: 2012 ASTM D 2216 ; ASTM D 4959
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy đất trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng (<i>Áp dụng cho các loại đất dính, chứa phần lớn các hạt có kích thước nhỏ hơn 1mm và có giới hạn dẻo; không áp dụng cho các đất hữu cơ như than bùn, đất than bùn hoá</i>).	TCVN 4197: 2012 ASTM D4318.
4	Xác định thành phần hạt của đất loại cát và đất loại sét trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng.	TCVN 4198: 2014 ASTM D422.
5	Xác định sức chống cắt của đất loại sét và đất loại cát có kết cấu nguyên trạng hoặc được chế bị trong phòng thí nghiệm, ở máy cắt theo một mặt phẳng định trước, dùng cho xây dựng (<i>không áp dụng cho đất cát thô và đất sỏi sạn, đất loại sét ở trạng thái chảy và bị chảy dưới tác dụng của áp lực thẳng đứng $\leq 1.105 N/m^2$ (1 KG/cm²) trong điều kiện nở hông</i>).	TCVN 4199: 1995,
6	Xác định tính nén lún (<i>trong điều kiện không nở hông</i>) của đất loại cát và đất loại sét có kết cấu nguyên trạng hoặc không nguyên trạng, ở độ ẩm tự nhiên hoặc bão hòa nước, trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng.	TCVN 4200: 2012 ASTM D 2435.
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn của đất loại cát và đất loại sét (<i>trừ than bùn, đất than bùn và bùn</i>) trong phòng thí nghiệm phục vụ thi công các công trình đất.	TCVN 4201: 2012 ASTM D 698. ASTM D 1557
8	Xác định khối lượng thể tích của đất trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng (<i>chỉ áp dụng đối với đất loại cát và đất loại sét, không áp dụng đối với các loại đất có chứa dăm sạn lớn</i>).	TCVN 4202: 2012 ASTM D7263.
9	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm dùng cho xây dựng các công trình thủy lợi, áp dụng cho các loại đất sau đây: 1. Đất hạt mịn (<i>đất sét, đất bụi</i>) và đất cát pha sét lẫn bụi hoặc pha bụi lẫn sét, không chứa hoặc có chứa sạn sỏi hạt nhỏ (<i>hạt 2mm đến 5mm</i>), có cấu trúc nguyên trạng, hoặc bị phá hoại kết cấu nhưng sau đó đã được chế bị đầm chặt có độ chặt và độ ẩm theo yêu cầu. 2. Đất rời loại cát, không chứa hoặc chứa một ít (<i>dưới 10% hàm lượng</i>) hạt bụi và hạt sét, không chứa hoặc có chứa một ít sạn sỏi hạt nhỏ, được chế bị đầm chặt có độ chặt theo yêu cầu.	TCVN 8723 :2012, ASTM D5856

10	<p>Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường, dùng cho xây dựng công trình thủy lợi, áp dụng cho đất tự nhiên hoặc đất đầm chặt, gồm các loại sau đây:</p> <p>1. Đất hạt mịn và đất cát không chứa hoặc có chứa không quá 10% khối lượng sạn sỏi hạt nhỏ và có lượng chứa vật chất hữu cơ không quá 5% khối lượng.</p> <p>2. Đất hạt mịn và đất cát lẫn hoặc pha sỏi sạn, đất sạn sỏi, đất cuội dăm, có lượng chứa vật chất hữu cơ không quá 5% khối lượng</p>	TCVN 8728 :2012
11	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm, áp dụng cho đất loại cát và sạn sỏi hạt nhỏ (<i>cỡ hạt từ 2 mm đến 5 mm</i>), dùng trong xây dựng công trình thủy lợi.	TCVN 8724 : 2012

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (Nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng./.